

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 402/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Thành L sinh năm 1984
Trú tại: Xóm Bơ, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Thiệu H sinh năm 1985
Trú tại: Xóm Bơ, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

anh **Nguyễn Thành L** và chị **Nguyễn Thị Thiệu H**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh chị xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 01/11/2009 và cháu Nguyễn Thanh M, sinh ngày 20/5/2013. Anh L và chị H thoả thuận giao cháu Q cho chị H (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Mai cho anh L (là bố đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng. Anh chị tự thoả thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu nên Tòa không xét. Anh L và chị H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: anh Nguyễn Thành L tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí LHST, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh L đã nộp tại biên lai số AA/2017/06823 ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Trả lại anh L số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- UBND phường Kỳ Bá;
- Lưu HS;

Thẩm phán

Nguyễn Văn Thắng